

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS - ST
Ngày 22/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Ngọc M, sinh ngày 02/06/1985, tại xã H, huyện H, tỉnh H; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1988, con: Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh H; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Bích T sinh năm 1976; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện huyện Hương Khê địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh H (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị V; sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh H (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1958; nghề nghiệp: Bảo vệ bưu điện huyện Hương Khê; địa chỉ: Xóm 03, xã P, huyện H, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, Trần Ngọc M điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ - đen - bạc Biển kiểm soát: 38M1 - 2696, đi từ nhà đến Bưu điện huyện Hương Khê để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến Trần Ngọc M dùng chìa khóa có sẵn mở phòng làm việc đi vào trong lấy trộm chiếc thùng tôn, bên trong có số tiền 8.354.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích T, sau khi lấy trộm tài sản, Trần Ngọc M điều khiển xe mô tô chở thùng tôn đưa đến khu vực đồi cao su thuộc thôn H, xã H, huyện H. Tại đây, M dùng chiếc kim kim loại có sẵn trong cốp xe máy cạy mở khóa thùng tôn, lấy số tiền 5.800.000 đồng và 01 bảng thống kê chi trả tiền lương hưu để phía trên cất dấu vào người, còn số tiền 2.554.000 đồng để ở phía dưới thùng tôn M không biết nên đã vứt xuống đập Can, thuộc thôn H, xã H, huyện H. Đến khoảng 22 giờ ngày 13/9/2022, do lo sợ bị phát hiện, Trần Ngọc M đã đưa số tiền 5.800.000 đồng và bảng thống kê chi trả lương hưu đến trước cửa phòng bảo vệ bưu điện huyện Hương Khê để trả lại. Ngày 14/9/2022, ông Nguyễn Văn Đ là bảo vệ bưu điện phát hiện đã nhặt và đưa số tiền, tài liệu trên cho chị Nguyễn Thị Bích T. Đến ngày 07/11/2022, Trần Ngọc M đã bồi thường 2.554.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bích T.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave màu đỏ - đen - bạc, Biển kiểm soát: 38M1 - 2696, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu; 01 chiếc kim bằng kim loại dài 18cm được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê xử lý theo quy định.

Đối với chiếc thùng tôn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS - HK ngày 02/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về bản luận tội, đề nghị của Viện kiểm sát đối với mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, bị cáo Trần Ngọc M đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chị Nguyễn Thị Bích T nên đã thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 8.354.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, biết chị T là đồng nghiệp làm cùng phòng cất giữ tiền lương hưu chưa chi trả nên mới nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tiền để trả nợ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Ngọc M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện cho bị cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave màu đỏ - đen - bạc, Biển kiểm soát 38M1 - 2696, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định của pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; 01 chiếc kim băng kim loại dài 18cm là công cụ, phương tiện phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch

thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án có chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 2696, chị Vân cho bị cáo M mượn, nhưng chị V không biết bị cáo M mượn để làm phương tiện phạm tội nên được trả lại và không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, rộng 4,5cm (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CA huyện Hương Khê;
- THADS huyện Hương Khê;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trọng Hùng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Minh

Phạm Ngạch

Lê Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CA huyện Hương Khê;
- THADS huyện Hương Khê;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hùng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Minh

Phạm Ngạch

Lê Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CA huyện Hương Khê;
- THADS huyện Hương Khê;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hùng